

Số: 55/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo,
nâng cấp ĐT.376 (đoạn từ Km0+000 đến Km2+300)**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội ngày 28 tháng 7 năm
2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Văn bản số 428-CV/VPTU ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Văn
phòng Tỉnh ủy về việc Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương
đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.376 đoạn từ Km0+000 đến Km2+300;*

*Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.376
(đoạn từ Km0+000 đến Km2+300); Báo cáo thẩm tra số 559/BC-KTNS ngày 27
tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.376
(đoạn từ Km0+000 đến Km2+300) như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp ĐT.376 (đoạn từ Km0+000 đến Km2+300).
2. Nhóm dự án: dự án nhóm C.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
6. Địa điểm xây dựng: huyện Văn Giang, Yên Mỹ, Văn Lâm.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 60.000 triệu đồng, trong đó:
 - Chi phí GPMB: 518,390 triệu đồng;
 - Chi phí xây dựng: 50.034,360 triệu đồng;
 - Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 4.190,771 triệu đồng;
 - Chi phí dự phòng: 5.256,479 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.
10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.
11. Mục tiêu, quy mô dự án
 - 11.1. Mục tiêu đầu tư: nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, hạn chế tai nạn giao thông; giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ khu công nghiệp và doanh nghiệp khu vực phía Nam khu công nghiệp Phố Nối A.
 - 11.2. Quy mô đầu tư
 - a) Bình đồ tuyến: bình đồ tuyến: điểm đầu Km0+000 giao với QL.5; điểm cuối tại Km2+300; chiều dài tuyến khoảng $L = 2.300$ m.
 - b) Mặt cắt ngang đường dự kiến
 - Mặt cắt 1-1: vị trí đầu tuyến Km0+00 (giao với QL5A):
 - + Chiều rộng mặt đường sau khi mở rộng $B_m = 17,0$ m bao gồm: 04 làn xe cơ giới có chiều rộng $B_{l_{cg}} = 4 \times 3,75 = 15,0$ m; 02 làn xe thô sơ có chiều rộng $B_{l_{ts}} = 2 \times 1,0 = 2,0$ m;
 - + Dốc ngang hai mái $i = 2\%$;
 - + Thiết kế mở rộng vượt nổi vào quốc lộ 5A: Mở rộng mặt đường mỗi bên thêm 01 làn xe (3,75m);
 - + Chiều rộng 2 bên lề đường $B_{le} = 2 \times 2,75 = 5,5$ m;
 - + Phạm vi san lấp, trồng cây xanh hai bên tuyến: phần còn lại từ lề đường đến tường rào các doanh nghiệp (nếu có).
 - Mặt cắt 2-2: phạm vi nút giao với đường huyện ĐH.22 (tại Km1+500):
 - + Chiều rộng mặt đường sau khi mở rộng $B_m = 17,0$ m bao gồm: 04 làn xe cơ giới có chiều rộng $B_{l_{cg}} = 4 \times 3,75 = 15,0$ m; 02 làn xe thô sơ có chiều rộng $B_{l_{ts}} = 2 \times 1,0 = 2,0$ m;

- + Dốc ngang hai mái $i=2\%$;
- + Thiết kế mở rộng vượt nối vào đường huyện ĐH.22;
- + Chiều rộng 2 bên lề đường $B_{le}=2 \times 2,75=5,5$ m;
- + Phạm vi san lấp, trồng cây xanh hai bên tuyến: phần còn lại từ lề đường đến tường rào các doanh nghiệp (nếu có).
- Mặt cắt 3-3: Mặt cắt ngang đại diện của tuyến:
 - + Chiều rộng nền đường trung bình $B_n=22,5$ m; Chiều rộng mặt đường sau khi mở rộng $B_m=17$ m, Chiều rộng 2 bên lề đường $B_{le}=2 \times 2,75=5,5$ m;
 - + Chiều rộng mặt đường sau khi mở rộng $B_m= 17,0$ m bao gồm: 04 làn xe cơ giới có chiều rộng $B_{l_{cg}}=4 \times 3,75=15,0$ m; 02 làn xe thô sơ có chiều rộng $B_{l_{ts}}= 2 \times 1,0=2,0$ m;
 - + Dốc ngang hai mái $i=2\%$;
 - + Phạm vi san lấp, trồng cây xanh 2 bên tuyến: phần còn lại từ lề đường đến tường rào các doanh nghiệp (nếu có), $B_{cx}=2 \times (2,25\text{m đến } 12,5\text{m})=(4,5\text{m} - 25\text{m})$.
- c. Kết cấu: mặt đường bê tông nhựa.
- d. Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc phù hợp với quy mô cấp đường.
- đ. Nút giao: cải tạo 02 nút giao tại Km0+000 (giao với QL.5) và ngã ba tại Km1+500 đảm bảo giải tỏa xung đột giao thông.
- e. Cây xanh: trồng dải cây xanh hai bên tuyến đường.
- g. Hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện. Khi triển khai thực hiện dự án cần theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ đối với dự án nhóm C theo quy định của Luật đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn